RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ HÀNG HÓA VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU TÀI CHÍNH: BẰNG CHỨNG TỪ THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Hà Thanh* - ThS. Nguyễn Thị Thanh Tâm - PGS.TS. Phan Trần Trung Dũng*****

Bài viết phân tích rủi ro biến động giá hàng hóa và khả năng chống chịu tài chính trong bối cảnh tài chính toàn diện tại Việt Nam, với thị trường cà phê làm trường hợp nghiên cứu. Kết quả chỉ ra biến động giá mang tính cấu trúc và lặp lại trong dài hạn và là đặc điểm phổ biến ở nhiều mặt hàng xuất khẩu như cà phê, cao su và gạo. Dữ liệu Global Findex cho thấy tiếp cận tài chính tại Việt Nam đã cải thiện, nhưng khả năng chống chịu cú sốc thu nhập vẫn hạn chế. Từ đó, nghiên cứu rút ra hàm ý chính sách về tài chính toàn diện, với phái sinh hàng hóa là công cụ quản lý rủi ro thu nhập tiềm năng trong điều kiện phù hợp.

• Từ khóa: *rủi ro biến động giá; cà phê; phái sinh hàng hóa; tài chính toàn diện; Việt Nam.*

The article analyzes the risk of commodity price volatility and financial resilience in the context of financial inclusion in Vietnam, with the coffee market as the research case. The results point out that price volatility is structural, recurs in the long run, and is a common characteristic of several export commodities such as coffee, rubber, and rice. Global Findex data show that financial access in Vietnam has improved, but resilience to income shocks remains limited. From this, the study draws policy implications for financial inclusion, with commodity derivatives as a potential tool for income risk management under appropriate conditions.

• Key words: *price volatility risk; coffee; commodity derivatives; financial inclusion; Vietnam.*

Ngày nhận bài: 10/10/2025
Ngày gửi phản biện: 31/01/2026
Ngày duyệt đăng: 17/02/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.30

1. Giới thiệu

Biến động giá hàng hóa là rủi ro quan trọng đối với thu nhập và sinh kế tại các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt ở những quốc gia phụ thuộc lớn vào xuất khẩu nông sản và nguyên liệu thô. Nghiên cứu về thị trường hàng hóa cho thấy giá quốc tế của các mặt hàng này thường xuyên chịu tác động từ các cú sốc cung - cầu, chu kỳ kinh tế và các yếu tố vĩ mô toàn cầu, khiến thu nhập gắn với sản xuất hàng hóa kém ổn định trong dài hạn (Carter, 2017). Rủi ro biến động giá vì vậy không chỉ là vấn đề của thị trường, mà còn đặt ra thách thức đáng kể đối với khả năng chống chịu tài chính của các hộ gia đình và các tác nhân kinh tế liên quan.

Trong lý thuyết và thực tiễn quản lý rủi ro, phái sinh hàng hóa là công cụ quan trọng để phòng ngừa rủi ro biến động giá bằng cách cố định hoặc giới hạn mức giá trong tương lai. Việc sử dụng phái sinh có thể làm giảm bất định của dòng thu nhập, dù hiệu quả phụ thuộc vào đặc điểm thị trường và cấu trúc chi phí của từng ngành hàng (Ghoddusi, 2023). Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào doanh nghiệp hoặc tác nhân tài chính, trong khi vai trò của phái sinh hàng hóa đối với khả năng chống chịu tài chính ở cấp hộ gia đình hoặc khu vực sản xuất còn ít được xem xét. Song song với đó, tài chính toàn diện đã trở thành trọng tâm chính sách tại nhiều quốc gia đang phát triển, bao gồm Việt Nam nhằm mở rộng tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thức. Dòng nghiên cứu liên quan chủ yếu nhấn mạnh vai trò của tài khoản, tiết kiệm và tín dụng trong cải thiện phúc lợi và giảm mức độ dễ tổn thương trước các cú sốc kinh tế (Demirgüç-Kunt và cộng sự, 2018). Tuy nhiên, các bằng chứng cũng cho thấy mở rộng tiếp cận tài chính không đồng nghĩa với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro, đặc biệt đối với rủi ro xuất phát từ biến động giá thị trường (Klapper & Singer, 2017). Trong bối cảnh đó, tồn tại khoảng trống nghiên cứu giữa các nghiên cứu về phái sinh hàng hóa tập trung vào quản lý rủi ro giá và các nghiên cứu về tài chính toàn diện tập trung vào tiếp cận dịch vụ tài chính. Mối liên hệ giữa rủi ro biến động giá hàng hóa và khả năng chống chịu tài chính trong khuôn khổ tài chính

** Trường Đại học Ngoại thương; email: thanh.nth@ftu.edu.vn*
*** Trường Kinh tế - Đại học Bách Khoa Hà Nội*

toàn diện, đặc biệt tại các nền kinh tế đang phát triển, vẫn chưa được làm rõ. Nghiên cứu này góp phần thu hẹp khoảng trống đó, với cà phê được lựa chọn làm trường hợp phân tích trung tâm do vị thế nổi bật của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt ở phân khúc Robusta do Việt Nam là nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 40% sản lượng toàn cầu và gắn với khoảng 640.000 nông hộ (FAO, 2006; ICO, 2023).

Ở góc độ sản xuất, ngành cà phê Việt Nam có quy mô lớn và gắn chặt với sinh kế nông thôn, với diện tích trồng duy trì quanh 640-650 nghìn ha và sản lượng hàng năm khoảng 1,6-1,8 triệu tấn tập trung chủ yếu ở khu vực Tây Nguyên (MARD, 2022; GSO, 2023). Sự tham gia của số lượng lớn các nông hộ quy mô nhỏ khiến thu nhập của một bộ phận đáng kể dân cư nông thôn phụ thuộc trực tiếp vào diễn biến của thị trường cà phê. Tầm quan trọng của cà phê thể hiện qua quy mô thương mại quốc tế lớn và độ mở cao, với xuất khẩu thường xuyên trên 1,5 triệu tấn mỗi năm và mức độ phụ thuộc lớn vào biến động giá quốc tế (GSO, 2023). Trong khi các cơ chế phòng ngừa rủi ro giá, đặc biệt đối với tác nhân quy mô nhỏ, vẫn còn hạn chế, các cú sốc giá cà phê thế giới dễ dàng truyền dẫn vào thu nhập trong nước (ICO, 2023). Vì vậy, việc lựa chọn cà phê làm trường hợp phân tích cho phép làm rõ mối liên hệ giữa rủi ro biến động giá hàng hóa và khả năng chống chịu tài chính trong một ngành hàng có quy mô lớn và mức độ hội nhập cao.

Bên cạnh việc xem xét động thái dài hạn của giá cà phê trên thị trường quốc tế, nghiên cứu mở rộng phân tích sang một số hàng hóa xuất khẩu chủ lực khác nhằm cho thấy rủi ro biến động giá không phải là hiện tượng riêng biệt của một mặt hàng. Trên cơ sở đó, bài viết thảo luận hàm ý đối với việc xem xét phái sinh hàng hóa như một công cụ tiềm năng có thể bổ trợ cho khung tài chính toàn diện tại Việt Nam

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng ba nhóm dữ liệu chính nhằm phân tích rủi ro biến động giá hàng hóa và khả năng chống chịu tài chính trong bối cảnh tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Thứ nhất, dữ liệu giá hàng hóa được thu thập từ bộ *Commodity Price Data (Pink Sheet)* do World Bank công bố. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu giá theo tháng của cà phê Arabica và cà phê Robusta trên thị trường quốc tế trong giai đoạn dài hạn. Để mở rộng phạm vi phân tích và kiểm tra tính phổ quát của rủi ro biến động giá, nghiên cứu bổ sung dữ liệu giá của một số hàng hóa xuất khẩu chủ lực khác của Việt Nam, bao gồm cao su tự nhiên và gạo, được lấy từ cùng nguồn dữ liệu và cùng tần suất theo tháng.

Thứ hai, dữ liệu về tài chính toàn diện và khả năng chống chịu tài chính được lấy từ *Global Findex Database* của World Bank. Các chỉ số được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tài khoản tại các tổ chức tài chính chính thức, tỷ lệ vay vốn, và khả năng xoay xở khi hộ gia đình mất nguồn thu nhập chính trong thời gian ngắn. Các chỉ số này phản ánh mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính cũng như năng lực ứng phó trước các cú sốc thu nhập ở cấp độ hộ gia đình.

Thứ ba, nghiên cứu sử dụng một số thông tin bối cảnh về vai trò của các mặt hàng xuất khẩu trong nền kinh tế Việt Nam nhằm hỗ trợ diễn giải kết quả phân tích. Các thông tin này nhằm làm rõ ý nghĩa kinh tế của rủi ro biến động giá đối với thu nhập và sinh kế gắn với các ngành hàng xuất khẩu.

2.2. Phương pháp đo lường rủi ro biến động giá

Rủi ro biến động giá hàng hóa được đo lường bằng độ lệch chuẩn trượt 12 tháng của giá hàng hóa theo tháng. Cụ thể, tại mỗi thời điểm, độ biến động giá được tính là độ lệch chuẩn của chuỗi giá trong 12 tháng gần nhất. Cách tiếp cận này cho phép phản ánh mức độ biến động giá trong trung hạn, phù hợp với đặc điểm chu kỳ sản xuất nông nghiệp và tránh việc quá nhạy cảm với các cú sốc ngắn hạn trong từng tháng.

Việc sử dụng độ lệch chuẩn trượt giúp làm rõ tính chất động của rủi ro biến động giá theo thời gian, đồng thời cho phép nhận diện các giai đoạn biến động mạnh kéo dài. Nghiên cứu không sử dụng các thước đo dựa trên lợi suất hay các phương pháp mô hình hóa biến động phức tạp, do mục tiêu của bài viết là mô tả đặc điểm rủi ro giá và thảo luận cơ chế kinh tế, thay vì kiểm định nhân quả hay dự báo.

Đối với cà phê, độ biến động giá được phân tích chi tiết thông qua cả hình ảnh minh họa động thái giá và độ biến động theo thời gian. Đối với các hàng hóa xuất khẩu khác, nghiên cứu xem xét phân phối của độ lệch chuẩn trượt 12 tháng, bao gồm các chỉ tiêu như giá trị trung vị, các phân vị cao và giá trị cực đại, nhằm đánh giá mức độ phổ biến và tính lặp lại của rủi ro biến động giá.

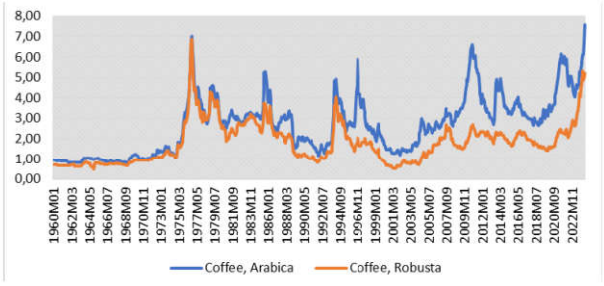
Các kết quả về biến động giá hàng hóa được đặt trong mối liên hệ với các chỉ số tài chính toàn diện nhằm thảo luận khả năng chống chịu tài chính trước các cú sốc thu nhập.

3. Phân tích kết quả nghiên cứu

3.1. Xu hướng dài hạn và các giai đoạn biến động đáng chú ý của giá cà phê

Hình 1 trình bày diễn biến giá cà phê Arabica và Robusta trên thị trường thế giới trong dài hạn. Hai chuỗi giá thể hiện mức độ đồng biến cao, với hệ số tương quan toàn mẫu khoảng 0,815, phản ánh vai trò chi phối của các yếu tố cung - cầu chung trên thị trường cà phê toàn cầu. Tuy nhiên, trong khi Arabica thường duy trì mức giá cao hơn, giá Robusta vẫn thể hiện các chu kỳ biến động lớn và kéo dài. Xét theo diễn biến dài hạn, giá Robusta không vận động theo một xu hướng ổn định mà trải qua nhiều pha tăng mạnh xen kẽ với các giai đoạn điều chỉnh sâu.

Hình 1: Diễn biến giá cà phê dài hạn trên thị trường thế giới



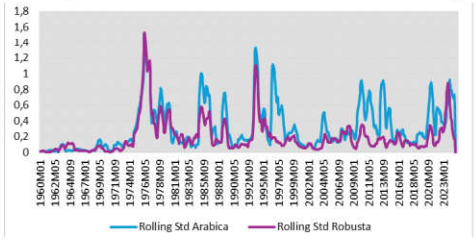
Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ số liệu của World Bank

Cuối thập niên 1970 là giai đoạn biến động đặc biệt mạnh, khi giá Robusta tăng đột biến và đạt đỉnh vào tháng 4 năm 1977 ở mức 6,8835 USD/kg, gần bằng giá Arabica, phản ánh cú sốc cung nghiêm trọng trên thị trường cà phê thế giới. Trong các chu kỳ sau, giá Robusta tiếp tục ghi nhận các đợt tăng lớn và kéo dài như vào giữa thập niên 1980 và đạt 4,0297 USD/kg năm 1994. Các pha tăng này không chỉ mang tính ngắn hạn mà thường kéo dài trong nhiều tháng, cho thấy rủi ro giá Robusta có tính chu kỳ rõ rệt và có khả năng ảnh hưởng liên tục đến thu nhập gắn với sản xuất và xuất khẩu. Giai đoạn 2010-2012 chứng kiến giá Arabica tăng mạnh, trong khi Robusta cũng tăng nhưng với biên độ thấp hơn, đạt mức khoảng 2,6892 USD/kg, phản ánh sự biến động theo thời gian của chênh lệch giá giữa hai chủng loại và cho thấy rủi ro giá Robusta gắn với cả xu hướng chung và cấu trúc giá tương đối của thị trường cà phê. Giai đoạn 2021-2024 chứng kiến một pha tăng mới của giá Robusta với mặt bằng giá cao kéo dài, đạt đỉnh vào tháng 9 năm 2024 ở mức 5,3303 USD/kg. Các kết quả từ hình 1 thể hiện giá cà phê Robusta mang tính chu kỳ rõ rệt, với các giai đoạn biến động mạnh lặp lại trong dài hạn và các pha giá cao kéo dài theo thời gian. Mặc dù Robusta thường có mức giá thấp hơn Arabica, biên độ và tính chất biến động của giá vẫn đủ lớn để tạo ra rủi ro thu nhập đáng kể. Những đặc điểm này cung cấp nền tảng thực nghiệm quan trọng để tiếp tục phân tích mức độ và cấu trúc của rủi ro giá cà phê thông qua các thước đo biến động, được trình bày trong phần tiếp theo.

3.2. Rủi ro biến động giá cà phê qua độ lệch chuẩn trượt 12 tháng

Hình 2 trình bày độ lệch chuẩn trượt 12 tháng của giá cà phê Arabica và Robusta, phản ánh mức độ biến động giá trong trung hạn. So với diễn biến giá tuyệt đối, thước đo này cho phép nhận diện rõ hơn cấu trúc rủi ro theo thời gian, đặc biệt là sự xuất hiện của các giai đoạn biến động cao kéo dài. Kết quả này tiếp tục khẳng định rằng rủi ro giá cà phê không phân bố đều mà có xu hướng tập trung thành các "cụm biến động", trong đó Robusta thể hiện các pha biến động mạnh và dai dẳng. Xét toàn bộ giai đoạn nghiên cứu, độ lệch chuẩn trượt của Robusta ở mức thấp khi thị trường ổn định nhưng tăng mạnh trong các pha căng thẳng, đặc biệt là cuối thập niên 1970, khi mức biến động cao kéo dài nhiều tháng và phản ánh bất ổn mang tính trung hạn. Các giai đoạn biến động cao tiếp tục xuất hiện vào giữa thập niên 1980, đầu-giữa thập niên 1990 và giai đoạn 2021-2024, cho thấy rủi ro giá Robusta có tính chu kỳ và kéo dài, làm gia tăng bất định đối với thu nhập từ sản xuất và xuất khẩu. So sánh với Arabica cho thấy cả hai chủng loại đều chịu các pha biến động mạnh, và Robusta không thể hiện mức độ ổn định vượt trội một cách nhất quán, phản ánh sự phơi nhiễm đáng kể trước các cú sốc chung của thị trường cà phê thế giới.

Hình 2: Biến động giá trên thị trường cà phê thế giới: độ lệch chuẩn trượt 12 tháng



Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ số liệu của World Bank

Hình 2, nhìn từ góc độ của rủi ro, chỉ ra rằng rủi ro biến động giá cà phê Robusta mang tính chu kỳ, kéo dài và lặp lại theo thời gian, thay vì chỉ xuất hiện dưới dạng các cú sốc ngắn hạn. Đặc điểm này làm gia tăng mức độ bất định của thu nhập gắn với sản xuất và xuất khẩu Robusta, qua đó nhấn mạnh nhu cầu về các cơ chế quản lý rủi ro hiệu quả hơn. Những kết quả này tạo nền tảng trực tiếp để tiếp tục xem xét mức độ

phổ biến của rủi ro biến động giá đối với các hàng hóa xuất khẩu khác, cũng như để thảo luận vai trò tiềm năng của các công cụ phòng ngừa rủi ro trong khuôn khổ tài chính toàn diện ở phần tiếp theo.

3.3. Phân phối rủi ro biến động giá của một số hàng hóa xuất khẩu

Bảng 1 trình bày phân phối của độ lệch chuẩn trượt 12 tháng đối với một số hàng hóa xuất khẩu chủ lực, bao gồm cà phê Arabica, cà phê Robusta, gạo và cao su. Cách tiếp cận này cho phép đánh giá rủi ro biến động giá dựa trên toàn bộ giai đoạn quan sát, qua đó làm rõ mức độ phổ biến và tính lặp lại của rủi ro.

Kết quả cho thấy độ lệch chuẩn trượt của tất cả các mặt hàng đều có trung vị khác không, phản ánh biến động giá là trạng thái thường xuyên. Sự chênh lệch lớn giữa trung vị và các phân vị cao cho thấy rủi ro giá phân bố không đều theo thời gian mà tập trung trong các giai đoạn biến động mạnh kéo dài.

Đặc biệt, các phân vị cao của phân phối, như phân vị 75% và 90%, phản ánh rằng trong một tỷ lệ đáng kể thời gian, mức độ biến động giá vượt xa mức điển hình. Mức biến động này hàm ý rằng các giai đoạn rủi ro cao không chỉ xuất hiện trong các cú sốc cực đoan đơn lẻ, mà có xu hướng lặp lại theo chu kỳ. Giá trị cực đại của độ lệch chuẩn trượt càng củng cố nhận định này, là minh chứng của những giai đoạn căng thẳng nghiêm trọng trên thị trường hàng hóa.

Bảng 1: Phân phối của độ lệch chuẩn 12 tháng một số nhóm ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam

Thước đo	Arabica	Robusta	Gạo	Cao su
Trung bình	0.308	0.199	27.637	0.147
Trung vị	0.206	0.132	20.805	0.099
P75	0.476	0.241	32.563	0.187
P90	0.743	0.435	51.577	0.338
Max	1.398	1.528	231.967	1.071

Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ số liệu của World Bank

Mặc dù các chỉ tiêu trong Bảng 1 không được sử dụng để so sánh trực tiếp mức độ rủi ro tuyệt đối giữa các hàng hóa do khác biệt về đơn vị đo lường và mặt bằng giá, hình dạng phân phối của độ lệch chuẩn trượt cho thấy rủi ro biến động giá là đặc điểm phổ biến đối với nhiều hàng hóa xuất khẩu, không chỉ giới hạn ở thị trường cà phê. Kết quả này đặt rủi ro giá cà phê Robusta của Việt Nam vào một bối cảnh rộng hơn, trong đó thu nhập gắn với sản xuất và xuất khẩu hàng hóa nói chung đều phơi nhiễm trước các chu kỳ biến động giá trên thị trường quốc tế.

3.4. Khả năng chống chịu tài chính trước rủi ro biến động giá tại Việt Nam

Bảng 2 trình bày một số chỉ số tài chính toàn diện và khả năng chống chịu tài chính của hộ gia đình tại Việt Nam dựa trên dữ liệu từ Global Findex Database. Kết quả trong bảng phần nào giúp khẳng định rằng mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính đã được cải thiện đáng kể trong hơn một thập kỷ qua, thể hiện qua tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tài khoản tài chính tăng từ khoảng 21% năm 2011 lên hơn 70% vào năm 2024. Sự gia tăng này phản ánh những nỗ lực tăng cường tài chính toàn diện trong thời gian qua của Việt Nam đã đem lại những kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, các chỉ số phản ánh khả năng ứng phó trước cú sốc thu nhập cho thấy một bức tranh kém tích cực hơn. Đáng chú ý, vào năm 2024, chỉ khoảng 16% người trưởng thành cho biết họ có thể xoay xở trong khoảng một tháng nếu hộ gia đình mất nguồn thu nhập chính. Con số này thể hiện vấn đề là phần lớn hộ gia đình vẫn có mức đệm tài chính hạn chế trước các cú sốc thu nhập, bất chấp mức độ tiếp cận tài chính đã được cải thiện.

Bên cạnh đó, tỷ lệ người trưởng thành từng vay mượn tiền trong năm qua duy trì ở mức tương đối cao trong nhiều kỳ khảo sát, phản ánh việc vay mượn vẫn là một chiến lược phổ biến để đối phó với thiếu hụt tài chính ngắn hạn. Đó là dấu hiệu cho thấy việc mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính chưa tự động chuyển hóa thành năng lực quản lý rủi ro thu nhập hiệu quả.

Khi đặt trong bối cảnh rủi ro biến động giá hàng hóa mang tính cấu trúc và kéo dài, một khoảng trống rõ rệt đang tồn tại giữa tiếp cận tài chính và khả năng chống chịu tài chính tại Việt Nam. Đối với các nhóm thu nhập gắn với sản xuất và xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là cà phê Robusta, khoảng trống này làm gia tăng mức độ dễ tổn thương trước các chu kỳ biến động giá trên thị trường quốc tế.

Bảng 2: Một số chỉ tiêu chống chịu tài chính trước rủi ro biến động giá của người Việt Nam theo báo cáo Global Findex

Chỉ số	2011	2014	2017	2021	2022	2024
Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản tài chính (% dân số từ 15 tuổi trở lên)	21.37	30.95	30.80	-	56.27	70.55
Tỷ lệ người trưởng thành từng vay mượn tiền trong năm (% dân số từ 15 tuổi trở lên)	-	47.45	49.02	-	27.54	43.20
Tỷ lệ người trưởng thành có thể xoay xở trong khoảng một tháng nếu hộ gia đình mất nguồn thu nhập chính (% dân số từ 15 tuổi trở lên)	-	-	-	-	-	16.26

Nguồn: Global Findex Database, World Bank.
Ghi chú: Dấu "-" thể hiện năm không có dữ liệu khảo sát tương ứng.

4. Thảo luận

Các kết quả thực nghiệm cho thấy rủi ro biến động giá hàng hóa, đặc biệt là cà phê Robusta, mang tính chu kỳ, kéo dài và lặp lại theo thời gian. Rủi ro này không chỉ thể hiện qua các pha giá tăng hoặc giảm

mạnh, mà còn qua các giai đoạn biến động cao duy trì trong trung hạn, làm gia tăng mức độ bất định của thu nhập gắn với sản xuất và xuất khẩu. Khi đặt trong bối cảnh Việt Nam là quốc gia xuất khẩu Robusta quy mô lớn, những đặc điểm này hàm ý rằng rủi ro giá cà phê không phải là hiện tượng ngoại sinh hiếm gặp, mà là một yếu tố cấu trúc ảnh hưởng thường xuyên đến thu nhập của các tác nhân kinh tế trong nước.

Các chỉ số tài chính toàn diện cho thấy bức tranh hai mặt là mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính tại Việt Nam đã cải thiện rõ rệt nhưng khả năng chống chịu trước các cú sốc thu nhập vẫn hạn chế. Mở rộng tiếp cận tài chính, dù cần thiết, vẫn chưa đủ để giúp các hộ gia đình và tác nhân sản xuất quản lý hiệu quả rủi ro thu nhập từ biến động giá hàng hóa. Kết quả này gợi ý một khoảng trống trong khuôn khổ tài chính toàn diện hiện nay, nằm giữa các dịch vụ tài chính cơ bản cho giao dịch và tiết kiệm và các công cụ hỗ trợ quản lý rủi ro. Trong bối cảnh rủi ro giá hàng hóa mang tính cấu trúc và kéo dài, việc thiếu các cơ chế phòng ngừa rủi ro khiến các tác nhân kinh tế tiếp tục dựa vào các chiến lược đối phó ngắn hạn như vay mượn, thay vì chủ động ổn định thu nhập theo chu kỳ.

Từ góc độ này, phái sinh hàng hóa có thể được xem là cấu phần bổ trợ của tài chính toàn diện với vai trò quản lý rủi ro giá, góp phần hạn chế tác động của các giai đoạn biến động kéo dài và hỗ trợ ổn định thu nhập. Tuy nhiên, vai trò này không thể đạt được chỉ thông qua mở rộng tiếp cận tài chính mà đòi hỏi các điều kiện phù hợp về thể chế, kiến thức tài chính và hạ tầng thị trường. Đối với Việt Nam, nơi thị trường phái sinh hàng hóa còn đang phát triển, việc lồng ghép phái sinh vào tài chính toàn diện cần gắn chặt với đặc điểm rủi ro của các mặt hàng xuất khẩu chủ lực và hướng tới tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro thu nhập, đặc biệt trong các ngành chịu biến động giá mạnh. Nhìn chung, rủi ro biến động giá hàng hóa và hạn chế về khả năng chống chịu tài chính có mối liên hệ chặt chẽ, và việc xem xét phái sinh hàng hóa trong khuôn khổ tài chính toàn diện mở ra một hướng tiếp cận bổ sung, trong đó quản lý rủi ro giá được đặt song song với mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính.

5. Kết luận và hàm ý

Trong bối cảnh Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu cà phê Robusta lớn trên thế giới, thị trường cà phê trong nước có mức độ gắn kết cao với giá quốc tế, trong khi các cơ chế phòng ngừa rủi ro giá ở cấp người sản xuất và doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Điều này khiến các biến động giá quốc tế, đặc biệt các giai đoạn biến động mạnh và kéo dài, dễ dàng truyền dẫn vào thu nhập trong nước. Cấu trúc thị trường với sự tham gia của nhiều tác nhân quy mô nhỏ càng làm gia tăng mức độ dễ tổn thương trước rủi ro giá, biến biến động giá cà phê thành thách thức nội tại đối với ổn định thu nhập và khả năng chống chịu tài chính. Trong bối cảnh đó, việc xem xét các công cụ quản lý rủi ro giá, bao gồm phái sinh hàng hóa, trong khuôn khổ tài chính toàn diện có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt. Dựa trên bằng chứng từ thị trường cà phê thế giới và trường hợp Việt Nam, bài viết cho thấy giá cà phê Robusta mang tính chu kỳ với các giai đoạn biến động mạnh và kéo dài, làm gia tăng bất định thu nhập từ sản xuất và xuất khẩu. Đồng thời, mặc dù mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính tại Việt Nam đã cải thiện, khả năng chống chịu trước các cú sốc thu nhập vẫn còn hạn chế, cho thấy khoảng trống giữa mở rộng tiếp cận tài chính và năng lực quản lý rủi ro trong bối cảnh rủi ro giá hàng hóa mang tính cấu trúc.

Trên cơ sở đó, bài viết gợi ý phái sinh hàng hóa như một cấu phần bổ trợ của tài chính toàn diện với vai trò quản lý rủi ro giá, đặc biệt đối với các ngành xuất khẩu chịu biến động mạnh như cà phê Robusta. Việc lồng ghép công cụ này có thể góp phần ổn định thu nhập và giảm mức độ dễ tổn thương trước các chu kỳ biến động giá, nhưng chỉ phát huy hiệu quả khi đi kèm các điều kiện phù hợp về thể chế, hạ tầng thị trường và hiểu biết tài chính. Cuối cùng, bài viết nhấn mạnh rằng việc tiếp cận phái sinh hàng hóa trong bối cảnh tài chính toàn diện cần được đặt trên nền tảng hiểu rõ đặc điểm rủi ro của thị trường hàng hóa, thay vì tiếp cận thuần túy từ góc độ kỹ thuật tài chính. Hướng tiếp cận này mở ra một không gian nghiên cứu và chính sách mới, trong đó quản lý rủi ro giá hàng hóa được xem là một thành tố quan trọng của khả năng chống chịu tài chính, đặc biệt đối với các nền kinh tế có cơ cấu xuất khẩu phụ thuộc lớn vào hàng hóa như Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2022). Báo cáo tổng kết ngành cà phê Việt Nam. Hà Nội: MARD.

Carter, D. A. (2017). A review of the literature on commodity risk management. Journal of Commodity Markets, 8, 1-17.

Demirgüç-Kunt, A., Klapper, L., Singer, D., Ansar, S., & Hess, J. (2018). The Global Findex Database 2017: Measuring financial inclusion and the fintech revolution. World Bank.

Ghoddusi, H. (2023). Hedging commodity price risk. Journal of Financial and Quantitative Analysis.

International Coffee Organization. (2023). Coffee development report 2023: The future of coffee. London: ICO.

Klapper, L., & Singer, D. (2017). The role of financial inclusion in households' resilience to shocks. World Bank Research Observer.

Tổng cục Thống kê (GSO) (2023). Niên giám thống kê Việt Nam 2022. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.